

MỤC LỤC

1. A hand-worn system to assist visually impaired people to read <i>Nguyen The Hoang Anh, Nguyen Truong Thang, Tran Manh Dong, Phi Tung Lam, Mai Van Thuy</i>	1
2. A new cluster tendency assessment method for simultaneous appropriate number of cluster and centroids determining <i>Pham Van Nha, Ngo Thanh Long, Pham The Long</i>	6
3. An approach by exploiting support vector machine to characterize and identify protein SUMOylation sites <i>Van-Nui Nguyen, Hai-Minh Nguyen, Thi-Xuan Tran</i>	12
4. Bảo toàn tính riêng tư trong khai thác CSDL phân tán dọc <i>Nguyễn Hữu Lộc, Cao Tùng Anh, Nguyễn Hoàng Tú Anh</i>	18
5. Big data clustering with the use of the random projection features reduction and collaborative Fuzzy C-Means <i>Dang Trong Hop, Pham The Long, Ngo Thanh Long, Fadugba Jeremiah</i>	24
6. Cài đặt thuật toán K-Means cải tiến bằng phương pháp lấy mẫu áp dụng mô hình lập trình MapReduce trên công cụ R <i>Trần Thiên Thành, Nguyễn Thị Tuyết, Hồ Văn Lâm, Trần Hoàng Việt</i>	30
7. Cải tiến chất lượng dịch Việt-Anh bằng mô hình học máy mạng nơron kết hợp kho ngữ liệu lớn <i>Nguyễn Văn Bình, Huỳnh Công Pháp</i>	35
8. Cải tiến mã khối hạng nhẹ họ LED và Neokeon <i>Lê Phê Đô, Lê Trung Thực, Mai Mạnh Trùng, Lê Thị Len, Nguyễn Khắc Hưng Nguyễn Thị Hằng, Trần Văn Mạnh</i>	41
9. Cải tiến thuật toán geodesic active contour, ứng dụng vào việc xác định kích thước gan từ ảnh cộng hưởng từ ba chiều <i>Lê Trọng Ngọc, Phạm Thế Bảo, Hồ Đắc Quán, Huỳnh Trung Hiếu</i>	49
10. Cải tiến thuật toán OneClass-DS trong bài toán nhận dạng một lớp <i>Đỗ Thị Bích Lệ, Hứa Thị Ngọc Nga, Nguyễn Tiến Đạt</i>	54
11. Dàn các khoảng mờ của đại số gia tử và ứng dụng trong bài toán phân lớp <i>Lê Xuân Vinh, Võ Thành Đạo</i>	59

12. Đánh giá hiệu quả một số thuật toán học máy trong phát hiện xâm nhập mạng <i>Trần Thị Hương, Phạm Văn Hạnh, Trịnh Thị Thúy Giang, Lê Trọng Vĩnh</i>	65
13. Đánh giá một số phương pháp học máy trong phân tích mức độ an toàn ứng dụng Android <i>Nguyễn Việt Đức, Nguyễn Ngọc Hưng, Lương Duy Hiếu, Phạm Minh Vĩ, Phạm Thanh Giang</i>	71
14. Đề xuất lược đồ chữ ký số tập thể ủy nhiệm một thành viên ký dựa trên hệ mật đường cong elliptic <i>Đặng Minh Tuấn, Nguyễn Ánh Việt, Nguyễn Văn Căn, Lê Văn Giang</i>	77
15. Design a platform for high flexibility and low-cost monitoring systems with a case study: warning system for gamma radiation and environment <i>Do Van Tuan, Ho Duc Linh, Dang Van Nghia, Tran Vu Anh Thu, Nguyen Quoc Vuong, Tran Manh Hung</i>	83
16. Dự báo thông số động học enzym FTS bằng giải thuật di truyền <i>Đinh Thị Mận, Nguyễn Phương Hạc, Nguyễn Thế Hữu, Lê Thị Hồng Ánh, Văn Thế Thành</i>	90
17. Giám sát môi trường nông nghiệp sử dụng hệ thống chuyển tiếp dữ liệu không dây <i>Vương Huy Hoàng, Đặng Mạnh Chính, Phạm Ngọc Minh, Nguyễn Thành Long, Vũ Thị Quyên, Nguyễn Hà Phương, Dương Đức Hùng, Ngô Duy Tân</i>	97
18. Hệ thống tìm kiếm video dựa trên nội dung <i>Nguyễn Văn Nghĩa, Trần Văn Phúc, Đỗ Văn Tiến, Nguyễn Vinh Tiệp, Ngô Đức Thành, Nguyễn Hoàng Tú Anh</i>	102
19. Hướng tiếp cận không toàn văn cho bài toán phân lớp tự động bản tin tiếng Việt <i>Trương Quốc Định, Trần Thị Cẩm Tú, Trần Thị Thúy, Huỳnh Kim Quýt</i>	108
20. Improve speech recognition performance in reverberant environment <i>Đinh Cuong Nguyen</i>	114
21. Improving network performance by controlled flow table in software-defined networking <i>Pham Thanh Dai Linh, Pham Thanh Giang</i>	119
22. Khai thác luật hiếm bảo toàn tính riêng tư trên CSDL phân tán ngang <i>Huyền Ngọc Ca, Cao Tùng Anh, Nguyễn Hoàng Tú Anh</i>	123
23. Kỹ thuật giấu tin thích nghi ứng dụng trên tín hiệu ECG <i>Nguyễn Thị Minh Thy, Đào Duy Liêm, Hoàng Xuân Dương</i>	129
24. Landmark-based approximate inference algorithms for hybrid constraint satisfaction problems <i>Van Lam Ho, Thanh Tran Thien, Doan Thi Thu Cuc</i>	134

25. Một giải pháp an ninh cho mạng MANET sử dụng chữ ký số <i>Lương Thái Ngọc, Võ Thanh Tú</i>	143
26. Một khung làm việc cho tích hợp tri thức bằng đàm phán <i>Lê Thị Thanh Lưu, Trần Trọng Hiếu</i>	149
27. Một kỹ thuật chiếu sáng trong trưng bày ảo dựa vào lightmap <i>Đỗ Văn Thiện, Trịnh Hiền Anh, Đỗ Năng Toàn, Trịnh Xuân Hùng, Ngô Đức Vĩnh, Nghiêm Văn Hưng</i>	155
28. Một kỹ thuật định vị đối tượng không cấu trúc trên ảnh dựa vào tiếp cận hồi quy <i>Lê Thị Kim Nga, Huỳnh Lê Anh Vũ, Nguyễn Thị Kim Phượng</i>	161
29. Một phương pháp xác định mức độ lan truyền của thương hiệu trên mạng xã hội Facebook <i>Vũ Thị Nhạn, Nguyễn Việt Anh, Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Trần Quốc Vinh, Nguyễn Huy Đức</i>	167
30. Một số kết quả về thuật toán tính bao đóng và rút gọn bài toán tìm khóa của lược đồ quan hệ <i>Vũ Quốc Tuấn, Hồ Thuần</i>	174
31. Một thuật toán khai phá mẫu dãy lợi ích cao với khoảng cách thời gian <i>Trần Huy Dương, Trần Thế Anh, Nguyễn Tiến Thụy</i>	181
32. New protocols of collective digital signature based on elliptic curve <i>Nguyen Kim Tuan, Ho Ngoc Duy, T.T.V. Lam, Nikolay Andreevich Moldovyan, Vu Long Van</i>	189
33. Nghiên cứu phát hiện hiện tượng trôi sinh trong hệ thống phức tạp dựa vào tác tử <i>Đinh Thị Hồng Huyền, Hoàng Thị Thanh Hà, Michel Occello</i>	195
34. Nghiên cứu tổng quan về phân loại mạng phức hợp <i>Dương Ngọc Sơn, Nguyễn Thị Phương, Vũ Chí Quang, Nguyễn Như Sơn, Nguyễn Việt Anh</i>	201
35. Phân loại lớp phủ ảnh vệ tinh dựa trên mật độ và thuật toán k-Means <i>Mai Đình Sinh, Đặng Trọng Hợp, Ngô Thành Long, Trương Quốc Hùng</i>	208
36. Phân tích an ninh trên mạng SDN dùng OpenFlow <i>Trần Đức Thắng, Nguyễn Hoàng Trung, Dương Thị Vân, Phan Thị Thanh Ngọc, Lý Thành Trung</i>	213
37. Phân tích dữ liệu viễn thông và mạng xã hội cho bài toán chấm điểm tín dụng ngân hàng <i>Nguyễn Hữu Hải, Nguyễn Trường Thắng, Nguyễn Việt Anh, Phạm Thành Nam, Phan Trung Kiên</i>	219

38. Phân tích khả năng bảo mật lớp vật lý mạng đa truy cập phi trực giao NOMA 5G cho đường truyền lên <i>Nguyễn Văn Long, Trần Đức Dũng, Hà Đắc Bình</i>	226
39. Phân tích lỗ hổng bảo mật web dựa trên kiểm chứng mô hình <i>Trần Mạnh Đông, Nguyễn Trường Thắng, Nguyễn Ngọc Cương, Nguyễn Thị Thu Nga</i>	232
40. Phân vùng dữ liệu mờ bằng phương pháp thống kê trong khai phá luật kết hợp mờ <i>Trần Thị Thúy Trinh, Nguyễn Long Giang, Trương Ngọc Châu, Nguyễn Tấn Thuận</i>	239
41. Phát hiện và phân loại tự động xuất huyết não trên các ảnh CT/MRI <i>Phan Anh Cang, Phan Thượng Cang, Võ Văn Quyền, Lê Thị Hoàng Yến</i>	246
42. Phát triển phương pháp lai trong phát hiện mã độc Botnet trên thiết bị định tuyến <i>Nguyễn Huy Trung, Ngô Quốc Dũng, Trần Nghi Phú, Nguyễn Ngọc Toàn, Nguyễn Anh Quỳnh, Nguyễn Mạnh Sơn</i>	253
43. Phụ thuộc trong cơ sở dữ liệu theo tiếp cận logic <i>Nguyễn Thị Vân, Trương Thị Thu Hà, Nguyễn Xuân Huy</i>	260
44. Phương pháp cải tiến giải thuật SLIC tạo các siêu điểm ảnh trong bài toán hỗ trợ dò biên đối tượng trong ảnh <i>Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Đại Phong</i>	266
45. Phương pháp dự báo chỉ số giá tiêu dùng dựa trên mô hình hồi quy bội <i>Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Thu Hà, Trương Huy Hoàng, Nguyễn Thị Ngọc Tú, Đặng Văn Đức, Nguyễn Ngọc Cương</i>	271
46. Phương pháp hiệu quả tính độ trung gian của các nút trong đồ thị mạng xã hội <i>Đoàn Văn Ban, Nguyễn Hữu Hải, Phạm Thành Nam, Phan Trung Kiên</i>	277
47. Phương pháp nhận dạng khuôn mặt người từ webcam <i>Nguyễn Thị Thanh Tân, Huỳnh Văn Huy, Ngô Quốc Tạo</i>	285
48. Phương pháp xây dựng tập từ chỉ quan điểm có trọng số dựa trên tập ngữ liệu mạng xã hội <i>Đỗ Đức Cường, Bùi Khánh Linh, Nguyễn Thị Thu Hà, Dương Trung Kiên, Nguyễn Ngọc Cương</i>	292
49. Quét lỗ hổng trong phân tích an ninh mạng <i>Bùi Thị Thu, Nguyễn Trường Thắng, Trần Mạnh Đông, Nguyễn Thị Ánh Phượng</i> ...	297
50. SMOTE-INFFC: Giải quyết nhiễu và các phần tử ở đường biên trong phân lớp mất cân bằng, bởi bộ lọc dựa trên sự hợp nhất các phân lớp <i>Giáp Thị Phương Thảo, Bùi Dương Hưng, Đặng Xuân Thọ</i>	305

51. SWUN-Miner: Phương pháp mới khai thác tập phổ biến có trọng số hữu ích <i>Bùi Danh Hương, Võ Đình Bảy, Nguyễn Hoàng Tú Anh</i>	312
52. Tái tạo mặt lưới tam giác đều từ tập điểm 3D <i>Nguyễn Bùi Tân Vũ, Lê Thị Thu Nga, Nguyễn Tấn Khôi</i>	319
53. The MCC algorithm in the LiDAR point cloud classification <i>Nguyen Thi Huu Phuong, Dang Van Duc, Nguyen Truong Xuan</i>	324
54. Thiết bị quan sát từ xa dạng quả cầu Eyeball <i>Vũ Thị Quyên, Phạm Ngọc Minh</i>	330
55. Thiết kế, xây dựng và phân cụm bộ dữ liệu mẫu cho hệ thống định vị trong nhà <i>Ngô Văn Bình, Vương Quang Phương, Hoàng Đỗ Thanh Tùng</i>	335
56. Thuật toán khai thác nhanh luật kết hợp tuyệt đối trên dữ liệu giao dịch cỡ lớn <i>Phan Thành Huấn, Lê Hoài Bắc</i>	342
57. Thuật toán song song liệt kê hoán vị <i>Nguyễn Đình Lâu</i>	348
58. Tối ưu hóa năng lượng tiêu thụ mạng cảm biến không dây dựa vào việc phân cụm kết hợp lập lịch hoạt động của các cảm biến <i>Đặng Thanh Hải, Lê Đăng Nguyên, Trịnh Thị Thúy Giang, Lê Hoàng Sơn, Lê Trọng Vĩnh</i>	354
59. Translating pi-diagrams into Petri nets <i>Pham Van Viet, Le Quang Hung, Dinh Thi My Canh</i>	360
60. Tự động nhận dạng một số loài hoa cảnh phổ biến ở Việt Nam dựa vào kỹ thuật thị giác máy tính <i>Hoàng Lê Uyên Thục, Nguyễn Văn Đức, Huỳnh Tú Thiên, Lê Việt Tri, Lê Thị Mỹ Hạnh</i>	366
61. Tư vấn lọc cộng tác theo mục dựa trên độ biến thiên chỉ số hàm ý theo yếu tố phản ví dụ trong trường hàm ý <i>Nguyễn Tấn Hoàng, Huỳnh Hữu Hưng, Huỳnh Xuân Hiệp</i>	372
62. Ứng dụng SMAA III xây dựng hệ hỗ trợ ra quyết định phòng chống cháy rừng <i>Phan Thị Xuân Trang, Nguyễn Văn Hiệu</i>	380
63. Ứng dụng xử lý ảnh để phát hiện cỏ trên luống chè <i>Phạm Đức Long, Vũ Đức Thái, Phùng Thế Huân</i>	385
64. Unsupervised phone segmentation method based on delta function <i>Dac-Thang Hoang, Tat-Thang Vu, Van-Thuy Mai</i>	391
65. Về hàm đo độ phụ thuộc thuộc tính suy rộng <i>Nguyễn Minh Huy, Đỗ Sĩ Trường, Nguyễn Thanh Tùng</i>	396

66. Về một độ đo khoảng cách mờ và ứng dụng rút gọn thuộc tính trong bảng quyết định <i>Nguyễn Long Giang, Cao Chính Nghĩa, Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Thị Lan Hương, Nguyễn Ngọc Cương, Trần Anh Tú</i>	404
67. Về một kiến trúc ảo hóa kết nối không dây <i>Lê Thành Nam, Vũ Duy Lợi</i>	410
68. Xây dựng hệ thống tự động điểm danh, phát hiện và cảnh báo đối tượng sinh viên thi hộ dựa trên công nghệ nhận dạng mặt người <i>Nguyễn Thị Thanh Tân</i>	414
69. Xây dựng mô hình phát hiện mã độc trên thiết bị định tuyến bằng tác tử <i>Lê Hải Việt, Ngô Quốc Dũng, Trần Nghi Phú, Nguyễn Ngọc Toàn, Nguyễn Long Giang</i>	421
70. Xây dựng thử nghiệm hệ thống điện não đồ với chi phí thấp <i>Phí Tùng Lâm, Trần Huy Hoàng, Trần Lâm Quân</i>	428